

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2019

“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:**  
ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST- HNGĐ giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1992.

*Địa chỉ:* ấp 3, xã G, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* ông Lê Công L, sinh năm 1989.

*Địa chỉ:* ấp 9, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ.

Hiện đang cai nghiện tại: cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh- xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

(bà N có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà N trình bày:*

-Về hôn nhân: bà và ông L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh Nều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không chăm lo gia đình và con cái, thường xuyên ăn chơi cùng bạn bè. Bà đã Nều lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi, hai vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết

quả. Từ tháng 4/2018 đến nay hai vợ chồng bà ly thân với nhau, hiện nay ông L đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh- xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

-Về con chung: bà và ông L có 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 04/10/2014; Lê Đỗ Thúy V, sinh ngày 17/6/2016. Khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*\* Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị đơn ông L trình bày:*

- Về hôn nhân: ông và bà N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng ông hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do việc riêng của ông nên vợ chồng ông ly thân cho đến nay. Sau khi ly thân bà L về sống ở Tiền Giang còn ông sống ở Đồng Nai, từ khi ly thân ông và bà N không liên lạc với nhau nữa. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: ông và bà N có 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 04/10/2014; Lê Đỗ Thúy V, sinh ngày 17/6/2016. Ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông L đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; Về con chung: giao 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 04/10/2014; Lê Đỗ Thúy V, sinh ngày 17/6/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng ông L không phải cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: bà N và ông L trình bày không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Lê Công L cư trú tại: ấp 9, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên đơn khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Đỗ Thị Thúy N có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Bị đơn ông Lê Công L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà N có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông L nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông L xảy ra từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân do ông L không chăm lo gia đình và con cái, thường xuyên ăn chơi cùng bạn bè dẫn đến nghiện ma túy. Bà N đã Nêu lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi, hai vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ tháng 4/2018 đến nay hai vợ chồng bà N và ông L ly thân với nhau, hiện nay ông L đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh- xã Đức Hạnh, huyện Bù Gai Mập, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông L thừa nhận vợ chồng ông có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông gây ra nên vợ chồng ông ly thân. Ông không đồng ý ly hôn, tuy Nêu từ lúc hai vợ chồng ông có mâu thuẫn, ly thân và không quan tâm nhau cho đến nay ông cũng không có biện pháp gì để hai vợ chồng ông khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ với nhau.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết hai vợ chồng bà N và ông L có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không chăm lo cho gia đình, ăn chơi nghiện ma túy, hai vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N, bà N được ly hôn với ông L.

[4]Về con chung: bà N và ông L có 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 04/10/2014; Lê Đỗ Thúy V, sinh ngày 17/6/2016. Ly hôn bà N và ông L đều có nguyện vọng xin được nuôi con.

Vào năm 2018 bà N và ông L ly thân với nhau, sau khi ly thân hai cháu N và V sống chung với bà N tại tỉnh Tiền Giang. Đầu năm 2019 bà Trần Thị L (mẹ ông L) về quê bà N chơi và đón cháu N lên chơi cùng bà tại ấp 9, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ cho đến nay. Việc bà L nuôi dưỡng cháu N là tự nguyện, không yêu cầu bà N và ông L chi trả chi phí nuôi dưỡng và yêu cầu gì khác. Bà biết nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con là của cha mẹ. Hiện nay ông L đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh- xã Đức Hạnh, huyện Bù Gai Mập, tỉnh Bình Phước, bà N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N thì bà đồng ý giao lại cho bà N nuôi dưỡng.

Căn cứ Điều 69 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩa vụ trông nom,

nuôi dưỡng con là của cha mẹ.

Ông L hiện đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh- xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong khi đó bà N hiện có đi làm, có thu nhập.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xác định bà N là người đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con nên chấp nhận giao hai con chung cho bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: bà N và ông L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà N phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật Hôn nhân và Gia đình 2000.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thúy N.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Thúy N được ly hôn ông Lê Công L.

-Về con chung: giao 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 04/10/2014 và Lê Đỗ Thúy V, sinh ngày 17/6/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Đỗ Thị Thúy N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002203 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã Gia Canh;
- VKS ND H. Định Quán;
- THA DS H. Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**